**ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH**

**NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

***PGS, TS Đỗ Xuân Tuất[[1]](#footnote-1)\****

Dưới ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức cao đẹp của Người, được Người trực tiếp đào luyện, đã xuất hiện lớp cán bộ tiền bối tiêu biểu, xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một trong những con người đó - vị Đại tướng tài ba, nhà chính trị, quân sự văn võ song toàn, tư duy chiến lược mang tầm thời đại, đã có những cống hiến to lớn góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**1. Nhà lãnh đạo chính trị, quân sự tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam**

Kể từ khi được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1937 cho đến khi trút hơi thở cuối cùng vào ngày 6/7/1967, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao đảm đương nhiều trọng trách khác nhau trong Đảng, trong Quân đội. Ở cương vị nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khi cách mạng gặp thuận lợi hay khó khăn, nhất là trong những bước ngoặt của lịch sử, phẩm chất, uy tín của đồng chí Nguyễn Chí Thanh lại càng được khẳng định và tỏ rõ tài năng xuất chúng.

Chỉ 4 tháng sau khi đứng vào hàng ngũ chiến đấu của Đảng, tháng 11/1937, Nguyễn Vịnh (tên gọi đồng chí từ tháng 8/1945 trở về trước) trở thành Bí thư Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Quảng Điền - Chi bộ Niêm Phò và ở độ tuổi 24 Nguyễn Vịnh là Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên (đầu năm 1938).

Trong cao trào cứu nước, giải phóng dân tộc, khi thời cơ Tổng khởi nghĩa tới gần, tháng 8/1945, thay mặt tổ chức Đảng ở Trung Kỳ, đồng chí đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (Tuyên Quang) - Thủ đô Khu Giải phóng (ngày 14/8/1945). Tại Hội nghị lịch sử này, đồng chí được cử làm Ủy viên Trung ương Đảng (chính thức) và vinh dự được gặp lãnh tụ Hồ Chí Minh. Kể từ thời điểm lịch sử đó, đồng chí mang tên gọi mới - Nguyễn Chí Thanh và được Trung ương Đảng chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Tiếp đó, ngày 16 tháng 8 năm 1945, đồng chí cùng hơn 60 đại biểu đại diện cho các đảng phái, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo và kiều bào ở nước ngoài, tham dự Đại hội quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội cử ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam - tức Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Nguyễn Chí Thanh là một trong 15 thành viên Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam. Sáng ngày 17 tháng 8 năm 1945, Nguyễn Chí Thanh chứng kiến Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam làm lễ tuyên thệ trước đình Tân Trào. Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng lên lá cờ đỏ sao vàng tuyên thệ: Chúng tôi là những người được Quốc dân Đại biểu bầu vào Ủy ban Giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước. Xin thề!”[[2]](#footnote-2)

Trên cương vị, trọng trách mới, từ Tân Trào, đồng chí Nguyễn Chí Thanh trở về Trung Kỳ khẩn trương truyền đạt Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng và chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Quốc dân Đại hội Tân Trào cho các Đảng bộ trong Xứ và chỉ đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân ở Huế thắng lợi (ngày 23/8/1945), để cùng với Hà Nội, Sài Gòn, góp phần quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám vĩ đại trên phạm vi cả nước.

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Nguyễn Chí Thanh đã triệu tập Hội nghị toàn Xứ để thống nhất tổ chức Đảng ở miền Trung. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Xứ ủy đã lãnh đạo nhân dân xóa bỏ chế độ thực dân - phong kiến, xây dựng chính quyền cách mạng, kiến thiết chế độ mới.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946), theo lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Chí Thanh đã trực tiếp chỉ huy cuộc bao vây đánh địch kéo dài 50 ngày đêm quyết liệt ở mặt trận Huế. Sau đó, đồng chí chỉ đạo tổ chức lực lượng rút khỏi thành phố Huế để bảo toàn lực lượng và tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ.

Trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp, đồng chí Nguyễn Chí Thanh là Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, kiêm Bí thư Phân Khu Bình - Trị - Thiên. Đồng chí được Đảng bộ và nhân dân coi là “linh hồn cuộc kháng chiến ở Bình - Trị - Thiên”.

Cuối năm 1948, tại Đại hội Đảng bộ Liên khu IV, đồng chí được bầu làm Bí thư Liên Khu ủy IV. Đầu năm 1950, Trung ương Đảng quyết định điều động Nguyễn Chí Thanh - một cán bộ giàu kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo trên mặt trận tư tưởng, ra Việt Bắc và giao nhiệm vụ Phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương. Giữa năm 1950, đồng chí được điều động sang Quân đội để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang và được Trung ương chỉ định làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, là Phó Bí thư Quân ủy Trung ương. Trên cương vị này, đồng chí đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là về chính trị - tư tưởng .

Năm 1951, tại Đại hội đại biểu lần II của Đảng, Nguyễn Chí Thanh được bầu là Ủy viên Bộ Chính trị. Trên cương vị Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Nguyễn Chí Thanh đã góp phần quan trọng lãnh đạo Quân đội ta làm nên thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp đầy gian khổ hy sinh, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Với công lao, cống hiến đặc biệt xuất sắc, năm 1959, Nguyễn Chí Thanh được Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh quết định phong quân hàm Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu lần III của Đảng (9/1960), Nguyễn Chí Thanh được bầu lại làm Ủy viên Bộ Chính trị, đồng thời được cử là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn ác liệt, đồng chí thôi đảm đương Phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương để tập trung sức lực, trí tuệ cho nhiệm vụ quân sự. Năm 1964, đồng chí được Bộ Chính trị điều động vào Nam Bộ, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam. Đồng chí tham gia Trung ương Cục miền Nam, giữ chức Bí thư [Trung ương Cục miền Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_%C6%B0%C6%A1ng_C%E1%BB%A5c_mi%E1%BB%81n_Nam), Bí thư Quân ủy Miền kiêm Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Đó là thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân bước vào cuộc thử thách mới đầy cam go, quyết liệt.

**2. Nhà chính trị - quân sự với trí tuệ, tầm nhìn xa rộng và tư duy đổi mới, sáng tạo không ngừng**

Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã thấm nhuần, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư duy biện chứng của Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo trong tiến trình cách mạng Việt Nam và truyền đi nguồn cảm hứng cách mạng đến toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, để giải quyết các vấn đề về chiến lược, sách lược trong cách mạng và kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trên mặt trận nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Những tố chất của con người Nguyễn Chí Thanh, phương pháp tư duy biện chứng và hiện đại của Đại tướng có sự thống nhất cao độ giữa lý luận và thực tiễn, giữa nói và làm, nêu gương bằng hành động; thể hiện xuyên suốt trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nguyễn Chí Thanh là vị tướng khơi nguồn phong trào hợp tác hóa nông nghiệp qua bieur tượng “gió Đại Phong”.

Năm 1961, do yêu cầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn, Trung ương Đảng quyết định giao đồng chí Nguyễn Chí Thanh phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương. Vốn xuất thân từ nông dân, hiểu tâm tư nguyễn vọng của nông dân và am hiểu tình hình nông nghiệp-nông thôn, đứng vững trên lập trường giai cấp, nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Nguyễn Chí Thanh đã sâu sát phong trào nông dân, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, từng bước đưa nông dân miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hợp tác hóa nông nghiệp là vấn đề mới và khó, đòi hỏi vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Tại Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (4/1959), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Miền Bắc nước ta hiện đang tiến lên chủ nghĩa xã hội... Vì vậy, chúng ta phải hợp tác hóa nông nghiệp làm cho nông nghiệp phát triển, làm cho công nghiệp và nông nghiệp tiến đều, thì mới cải thiện tốt đời sống nhân dân, đồng thời đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm nền tảng vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”[[3]](#footnote-3). Phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương, Nguyễn Chí Thanh đã thấm nhuần tư tưởng hợp tác hóa nông nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, đằm mình nghiên cứu tình hình thực tiễn phong trào hợp tác hóa và tình hình sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc. Đồng chí đã trực tiếp về Hợp tác xã Đại Phong (xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình) để chỉ đạo phong trào hợp tác hóa, đúc kết nhiều kinh nghiệm quý về xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, về nông dân, nông thôn để từ đó xây dựng điển hình[[4]](#footnote-4). Với thành tích vượt bậc đạt được trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Hợp tác xã Đại Phong trở thành mô hình kiểu mẫu lan tỏa ra toàn tỉnh Quảng Bình và lan rộng toàn miền Bắc. Tháng 2 năm 1961, Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp đã chọn Hợp tác xã Đại Phong làm địa điểm tổ chức Hội nghị nông nghiệp toàn miền Bắc. Theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, trên cơ sở đánh giá kết quả phong trào hợp tác hóa của Đại Phong, Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp phát động phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong”; phong trào thi đua trở thành cao trào. Những đợt thi đua “Xây dựng tổ khoa học kỹ thuật Đại Phong”, “Đội sản xuất Đại Phong”, “Xã viên Đại Phong”, “Trai Đại Phong, gái Đại Phong”... đã diễn ra ở khắp các hợp tác xã trên toàn miền Bắc.

Cùng với chỉ đạo phất cao ngọn cờ “Gió Đại phong”, đồng chí Nguyễn Chí Thanh còn đi sâu nghiên cứu nhiều mô hình hợp tác xã ở các tỉnh Hà Tây, Nam Hà, Hưng Yên,... để tổng kết kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến trên toàn miền Bắc. Qua đó, góp phần đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển mạnh mẽ, đến năm 1964, miền Bắc cơ bản bảo đảm được lương thực.

Cùng với các phong trào “Sóng Duyên Hải”[[5]](#footnote-5), “Gió Đại Phong”, phong trào “Ba nhất”[[6]](#footnote-6) trong Quân đội được Đại tướng Nguyễn Chí Thanh quan tâm chỉ đạo, phát động trong toàn quân đã góp thêm sức mạnh trong vườn hoa thi đua xã hội chủ nghĩa, cùng tiến quân vào làm chủ khoa học-kỹ thuật, xây dựng Quân đội lớn mạnh, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Sau này, Bác Hồ đã biểu dương: “... Quân đội anh hùng phất cao ngọn cờ Ba Nhất. Công - nông - binh đại thi đua, đại đoàn kết, chủ nghĩa xã hội nhất định thành công, Nam Bắc nhất định thống nhất, non sông một nhà”.

Năm 1965, đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh ồ ạt vào chiến trường miền Năm và từng bước leo thang bắn phá miền Bắc. Cả thế giới hồi hộp theo dõi diễn biến chiến sự và chiều hướng phát triển của cuộc chiến tranh. Họ ái ngại, rồi lo lắng cho Việt Nam trước cuộc xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ. Đương đầu với đội quân nhà nghề Mỹ, Đảng ta đã lãnh đạo phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, sức mạnh của truyền thống văn hóa và con người Việt Nam lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh. Cả nước ra trận, quyết đánh Mỹ và thắng Mỹ. Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng (ngày 17/7/1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh với chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đã truyền đi sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam tới đồng bào và chiến sĩ cả nước. Với phong cách sâu sát thực tiễn, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đem đường lối của Đảng về cách mạng miền Nam trang bị cho cán bộ, chiến sĩ, đồng bào, soi rọi con đường giải phóng miền Nam. Đồng chí thường xuyên xuống cơ sở, nắm bắt, nghiên cứu tình hình, tìm những hình thức thích hợp để hiện thực hóa đường lối cách mạng miền Nam của Đảng.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhà chính trị - quân sự có nhiều sáng tạo và đổi mới về công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị-tư tưởng. Để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, sức chiến đấu cao, Nguyễn Chí Thanh đặc biệt quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, trên nền quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”[[7]](#footnote-7). Quan điểm này rất quan trọng và là điểm cốt yếu trong quá trình đồng chí tham gia chỉ đạo công tác chỉnh huấn, chỉnh quân, vì xét đến cùng, muốn xây dựng Đảng thành công thì công việc đầu tiên và xuyên suốt là vấn đề con người, vấn đề cán bộ. Đại tướng luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển các đoàn thể quần chúng; xây dựng lực lượng quân đội, lực lượng vũ trang vững mạnh với 3 thứ quân: Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương, Dân quân du kích; đánh địch bằng ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận. Tài lãnh đạo, chỉ đạo của Đại tướng đã giúp cán bộ, đảng viên và đồng bào miền Nam ngày càng nâng cao nhận thức về đường lối, chiến lược, sách lược, sửa đổi lối làm việc, tác phong công tác. Nhờ đó, phong trào cách mạng miền Nam có bước chuyển biến mới, mạnh mẽ.

Xuất phát từ thực tiễn, căn cứ vào thực tiễn chiến trường và tương quan so sánh lực lượng, phát huy truyền thống nghệ thuật quân sự của dân tộc, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã sáng tạo nên một hệ thống quan điểm mới về chiến lược, sách lược, nâng tầm nghệ thuật quân sự Việt Nam thời chống Mỹ. Chính Đại tướng là người đã đề ra cho quân dân miền Nam cách đánh địch độc đáo, hiệu quả qua khẩu hiệu: “Nắm thắt lưng địch mà đánh”. Đề xướng đó của Đại tướng thể hiện trí tuệ mưu lược, sáng tạo, tầm cao nghệ thuật tác chiến quân sự hiện đại thời đại Hồ Chí Minh, nhằm hạn chế tối đa hỏa lực yểm trợ - một thế mạnh chủ đạo của quân Mỹ lúc bấy giờ, khoét sâu điểm yếu của chúng, phát huy tối đa lợi thế của ta. Khẩu hiệu đó cũng trở thành phương châm, thành cách đánh mưu trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam, là một khoa học để thắng Mỹ trên chiến trường. Khẩu hiệu “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt” do Đại tướng đưa ra là “binh pháp Nguyễn Chí Thanh”, thể hiện rõ tư tưởng tiến công, tầm cao của sự vận dụng tư tưởng và nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh: Dĩ bất biến ứng vạn biến, lực - thế - thời - mưu, làm dấy lên phong trào chiến đấu sôi nổi, tấn công Mỹ-ngụy liên tục và rộng khắp. Từ đó, xuất hiện hàng vạn “Dũng sĩ diệt Mỹ” với những chiến công xuất sắc, khiến kẻ địch bao phen kinh hồn bạt vía. Những “Vành đai diệt Mỹ” kiên cường xuất hiện xung quanh các căn cứ quân sự của Mỹ. Phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào đô thị ở miền Nam được giữ vững và phát triển. Nhờ đó, quân và dân miền Nam đã đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ thứ nhất của 20 vạn quân Mỹ và nửa triệu quân ngụy trong Đông Xuân 1965 - 1966. Chiến thắng Núi Thành (5/1965), chiến thắng Vạn Tường (8/1965) đã chứng tỏ tính đúng đắn của đường lối quân sự của Đảng, cho thấy quân và dân ta có khả năng đối đầu trực tiếp với quân Mỹ và thắng Mỹ trong “Chiến tranh cục bộ”.

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, lý luận và thực tiễn đi đôi là phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh theo tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh. Rút kinh nghiệm những trận đầu đánh Mỹ, tại Đại hội Anh hùng và chiến sĩ thi đua lần thứ nhất của các lực lượng vũ trang giải phóng miền nam Việt Nam (5/1965), Đại tướng đã có bài phát biểu quan trọng nhan đề “Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, trong đó không chỉ kiểm điểm 10 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà còn phân tích và nhấn mạnh vũ khí chiến thắng của quân dân ta chính là chủ nghĩa anh hùng cách mạng; kêu gọi đồng bào, chiến sĩ ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành những thắng lợi mới. vấn đề tổng kết, rút kinh nghiệm được Đại tướng chỉ đạo tới từng đơn vị, sau mỗi trận đánh, nhất là sau chiến thắng Bình Giã (1/1965), Ba Gia (7/1965) là những chiến thắng vang dội của quân dân ta, khi lần đầu tiên ta tiêu diệt gọn 4 tiểu đoàn chủ lực ngụy.

Lăn lộn trên chiến trường miền Nam, tuyến đầu chống Mỹ, năm 1966, Nguyễn Chí Thanh trở ra Hà Nội để cùng Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương kiểm điểm lại tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ và quyết định phương hướng, biện pháp mới đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Giữa năm 1967, Bộ Chính trị quyết định điều động Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trở lại chiến trường miền Nam. Trước khi lên đường, chiều ngày 5 tháng 7 năm 1967, Đại tướng đến Phủ Chủ tịch, được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và dự bữa cơm đạm bạc, đầm ấm cùng Bác Hồ. Khoảnh khắc lịch sử đó như truyền ngọn lửa quyết tâm, cổ vũ Đại tướng trở lại tuyến đầu chống Mỹ, thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị nhằm tạo nên một chuyển biến lớn có thể chuyển tình thế cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam sang một thời kỳ mới.

**3. Tấm gương người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất; nhà lãnh đạo, vị tướng của tinh thần dân chủ, nhân văn**

Để cây tự do độc lập được đơm hoa kết quả, đã có biết bao cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú bị địch bắt tù đày, hy sinh trong những “địa ngục trần gian” của thực dân đế quốc. Tháng 7 năm 1939, đồng chí bị địch bắt giam ở Nhà lao Thừa Phủ. Những trận đòn tàn bạo của kẻ thù đều không khuất phục được ý chí kiên trung của Nguyễn Chí Thanh; đồng chí vẫn giữ tròn khí tiết của người cộng sản, bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng. Trong những năm tháng bị địch bắt giam ởNhà lao Thừa Phủ (1939 - 1940), bằng uy tín và sự gan dạ đấu tranh chống lại chế độ lao tù hà khắc của địch, đồng chí được cử làm Bí thư Chi bộ Nhà lao. Giữa năm 1940, chúng đày đồng chí lên Nhà lao Buôn Mê Thuột - nơi rừng thiêng nước độc hòng tiếp tục đày ải thể xác, lung lạc tinh thần đồng chí. Bằng sự mưu trí, gan dạ, đồng chí đã được tổ chức bố trí vượt ngục thành công vào đầu năm 1942, và hơn 1 năm sau (tháng 7 năm 1943), đồng chí bị địch bắt giam trở lại Buôn Mê Thuột. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), đồng chí được trả tự do và trở về Nam Trung Kỳ tiếp tục hoạt động cách mạng, chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Nguyễn Chí Thanh đã trở thành tấm gương kiên trung bất khuất của người chiến sĩ cách mạng trong nhà tù thực dân đế quốc. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: các đồng chí ta đã biến cái rủi thành cái may, đã biến Nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, nơi rèn luyện ý chí gang thép, thể hiện chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, kiên trung, bất khuất, sáng ngời chí khí cách mạng của người cộng sản.

Nguyễn Chí Thanh là nhà lãnh đạo tài năng, danh tướng lỗi lạc, vị tướng của lòng dân, sống mãi trong lòng dân tộc. Khi nói đến bản chất Đảng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của người cán bộ cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải lấy lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm thước đo. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân là chân lý, như Người nói: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”[[8]](#footnote-8). Trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh: công việc kháng chiến, kiến quốc, “công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”, “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”[[9]](#footnote-9), Nguyễn Chí Thanh đặc biệt chú trọng đến giải phóng mọi tiềm năng sáng tạo của dân chúng, động viên được lực lượng của nhân dân, đưa cách mạng tiến lên. Với tác phong sâu sát quần chúng, đồng chí quan tâm chăm sóc cán bộ, chiến sĩ thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Đồng chí luôn nhất quán quan điểm nhân dân là gốc rễ của sự nghiệp cách mạng, để thực hành đúng phương châm hành động của Hồ Chí Minh, đó là: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”[[10]](#footnote-10). Bởi vậy, trong kháng chiến, đồng chí từng đưa ra quan điểm thể hiện tầm nhìn chiến lược về những yếu tố bảo đảm cho kháng chiến chắc chắn sẽ thắng lợi: *Mất đất chưa phải là mất nước. Chúng ta không để mất dân, chết không rời cơ sở. Chúng ta nhất định thắng.*

Nói đến Đại tướng Nguyễn Chí Thanh “niềm tin của nhân dân nơi ông bắt nguồn từ những lời nói, việc làm nhỏ nhất. Tình cảm của nhân dân, lòng tin nơi nhân dân, đó là thứ lớn nhất mà ông có được và cũng là bài học lớn nhất để lại cho đời. Đó là gốc rễ của người nông dân, cũng là gốc rễ của một người cách mạng. Phong cách sống đó, lòng người đó, sao dễ hiểu, dễ gần như những người ái quốc chân chính của một “THẾ HỆ VÀNG’ thời đại Hồ Chí Minh”[[11]](#footnote-11)

**4. Sáng mãi di sản Nguyễn Chí Thanh**

Di sản Nguyễn Chí Thanh để lại thật to lớn, vẻ vang. Đại tướng là người chiến sĩ cộng sản mà phẩm chất đạo đức cách mạng sáng trong như ngọc, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn coi trọng phòng chống chủ nghĩa cá nhân; một nhà chính trị-quân sự đầy đổi mới, sáng tạo, đã hiến dâng trọn đời mình cho Đảng, cho độc lập tự do của Tổ quốc và ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Sự ra đi đột ngột của Đại tướng khi chuẩn bị trở lại chiến trường miền Nam để tham gia hoạch định chiến lược cho Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 là một tổn thất lớn lao và đau thương lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Ghi nhận, tôn vinh tài năng, cống hiến to lớn của đồng chí cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, ngày 6 tháng 7 năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Lệnh số 75-LCT Truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Quân công hạng Nhất cho Đại tướng Nguyễn Chí Thanh do có những cống hiến to lớn, xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam[[12]](#footnote-12).

Đảng ta đã khẳng định: “Đồng chí Nguyễn Chí Thanh thân yêu của chúng ta là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng; luôn luôn có một tinh thần tiến công mãnh liệt chống mọi kẻ thù của giai cấp và của dân tộc. Đồng chí là một con người có trách nhiệm và nhiệt tình cách mạng rất cao, có nhiều sáng tạo trong công tác, một con người rất khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, đoàn kết yêu thương đồng chí, đồng đội, hết sức chân thành.

Với phẩm chất tốt đẹp đó, từ trước đến nay, dù hoàn cảnh khó khăn phức tạp đến đâu, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ do Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh giao cho. Đồng chí xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, được nhân dân và Quân đội ta vô cùng yêu mến”[[13]](#footnote-13).

Ở phía bên kia chiến tuyến, chính kẻ thù cũng dành những dòng nhận định thể hiện phẩm chất, tài năng và ảnh hưởng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Trong “Hồ sơ tối mật số 1365” của Cục tình báo Trung ương Mỹ (CIA) ngày 11 tháng 7 năm 1967 - tức chỉ 5 ngày sau khi Đại tướng từ trần, có tựa đề: “*Các vấn đề đặt ra đối với Bắc Việt sau khi Ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Chí Thanh qua đời*”, đã nhận định: “Xuất thân trong quân ngũ và kinh nghiệm chính trị của Nguyễn Chí Thanh sẽ khiến ông trở thành người rất khó có thể thay thế. Ông là cá nhân duy nhất ngoài tướng Giáp mang hàm Đại tướng trong lực lượng vũ trang và cũng là thành viên chủ chốt trong nhóm lãnh đạo điều hành cuộc chiến của Bộ Chính trị Bắc Việt. Ông cũng giữ vị trí cốt cán trong Ban Bí thư, chịu trách nhiệm triển khai các chiến lược của Đảng, là thành viên của Quân ủy Trung ương, ông có tiếng nói đặc biệt trong việc điều hành lực lượng vũ trang. Từ đầu năm 1965, Thanh đã trở thành yếu nhân chủ đạo của Trung ương Cục miền Nam, đầu não chính trị và quân sự của Quân giải phóng cộng sản ở Nam Việt Nam”[[14]](#footnote-14).

Nguyễn Chí Thanh là nhà lãnh đạo, vị tướng mẫu mực về đạo đức cách mạng, lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản; tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đạo đức sáng trong như ngọc, đời sống giản dị, tác phong gần gũi, sâu sát quần chúng, hết mực yêu thương đồng chí, đồng đội, nhân dân. Tấm gương của đồng chí đã tạo nên niềm tin sâu sắc của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào Đảng, vào tiền đồ của cách mạng. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phụng sự cách mạng, phục vụ nhân dân của mình, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn thường trực một tư duy đổi mới, sáng tạo và luôn thực hành đổi mới; thể hiện tầm nhìn xa rộng của một nhà chính trị, văn võ song toàn. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đánh giá: “Chú Thao (một trong những bí danh của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh- NV) như con đại bàng trên trời cao, có tầm nhìn xa, trông rộng, lại thấy được cả những cái rất cụ thể trên mặt đất”[[15]](#footnote-15). Đồng chí xứng danh người cộng sản, một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Để kết thúc bài viết này, như một nén tâm nhang tưởng nhớ Vị tướng tài ba, văn võ song toàn, xin dẫn lại mấy vần thơ trong bài *Nhớ Anh* của nhà thơ Tố Hữu, được viết khi được tinh Đại tướng từ trần:

*“Ở đâu nghèo đói, gọi xung phong*

*Lon nước mo cơm, lội khắp đồng*

*Ở đâu tiền tuyến, kêu Anh đến*

*Tay súng tay cờ, lại tiến công*

*…Ôi sống như Anh sống trọn đời*

*Sáng trong như ngọc, một Con Người !”.*

1. \* Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng. [↑](#footnote-ref-1)
2. *Anh cả Nguyễn Lương Bằng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.165 - 166 [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.162 [↑](#footnote-ref-3)
4. Từ đầu năm 1958, thôn Đại Phong đã có các tổ đổi công, làm tiền đề cho việc xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đến tháng 8 năm 1960, các hợp tác xã trong thôn đã sáp nhập thành Hợp tác xã Đại Phong với quy mô toàn thôn, là hợp tác xã có quy mô lớn nhất huyện Lệ Thủy. Sản xuất phát triển, số ngày công của xã viên cũng tăng lên. Đời sống xã viên hợp tác xã Đại Phong không ngừng được cải thiện và nâng cao. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đầu năm 1960, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng) phát động phong trào phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động. Chỉ trong 2 tháng, đã vượt 237 chỉ tiêu định mức lao động, kỹ thuật. Năng suất lao động vượt từ 50% đến 610%; đưa Nhà máy trở thành lá cờ đầu của ngành công nghiệp miền Bắc. Ngày 15/3/1961, Bác Hồ về thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy, Người nhấn mạnh: “Phong trào ở đây đương phát triển tốt, đương thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch và sản xuất với phương châm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, nhưng không nên chỉ bốc lên từng lúc, mà phải bền bỉ, liên tục”. Từ đó, trong ngành Công nghiệp miền Bắc dấy lên phong trào thi đua “Sóng Duyên Hải”, “Học tập Duyên Hải, đuổi kịp và vượt Duyên Hải”. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nội dung “Ba nhất” là: nhất về huấn luyện quân sự, rèn luyện kỹ thuật; nhất về gương mẫu, kỷ luật; nhất về lao động và sản xuất. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 5, tr.280. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 10, tr.378. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.325. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.65. [↑](#footnote-ref-10)
11. Bùi Chí Trung (Chủ biên), *Nguyễn Chí Thanh - Những góc nhìn từ hậu thế*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2017, tr.13 [↑](#footnote-ref-11)
12. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *50 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, H.95, tr.238 [↑](#footnote-ref-12)
13. Điếu văn do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang đọc tại Lễ an táng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Dẫn theo: “Sống mãi một vị tướng đức độ tài năng”. In trong *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 3, Nxb Thời đại, H.2013, tr.25. [↑](#footnote-ref-13)
14. Dẫn theo Bùi Chí Trung (Chủ biên), *Nguyễn Chí Thanh - Những góc nhìn từ hậu thế*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2017, tr.17 [↑](#footnote-ref-14)
15. Nhiều tác giả, “Sống mãi một vị tướng đức độ tài năng”. In trong *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 3, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.16. [↑](#footnote-ref-15)